

Quyền Lật Đổ Chính Quyền của Người Dân.

Tác Giả- Lê Duy San

Thứ Ba, 24 Tháng 5 Năm 2011 06:19

Bởi vậy, nếu Chính Quyền trở nên tồi tệ, không biết phục vụ cho người Dân, bỏ o vạ quyền lợi và tính mạng của người Dân, mà chỉ biết tham nhũng, hiếp đáp người dân thì người Dân phải tìm cách lật đổ Chính Quyền để lập một chính quyền khác có lợi cho mình.



Chính Quyền là do Dân mà ra. Không có Dân làm sao có Nước? Không có Nước làm sao có Chính Quyền? Bởi vậy, nếu Chính Quyền trở nên tồi tệ, không biết phục vụ cho người Dân, bỏ o vạ quyền lợi và tính mạng của người Dân, mà chỉ biết tham nhũng, hiếp đáp người dân thì người Dân phải tìm cách lật đổ Chính Quyền để lập một chính quyền khác có lợi cho mình. Đó là Quyền Lật Đổ Chính Quyền của người Dân trong một nước.

I/ Nguyên gốc quyền lật đổ chính quyền của người dân.

a/ Trong học thuyết Nhân Trách Nghĩa của Khổng Mạnh.

Người cầm quyền xưa thường dạy vào lời nói: ``Quân xất thốn t, thốn bốt t, bốt trung. Phất xất t vong, t bốt vong, bốt hi u`` của người xưa và đã hiểu theo nghĩa đen của tiếng chữ như sau: ``Vua xất chất, mà (bất tội) kháng c là bốt trung. Cha bốt chất, mà (con) còn luy n t c cu c đ i là bốt hi u, không xất đáng là đ i trư ng phu, là nam t hán``. Hai câu giáo huấn này của Nho Giáo đã ngược trở về Việt Nam cũng như Trung Hoa từ nhiều ngàn năm trước và đã được người cầm quyền thời đó từ các vua chúa ngày xưa căn cứ vào đó để trị nước một cách đắc tài, đắc đoán.

Thực ra thì một dù quan niệm Vua là Thiên Tử, nhưng theo Khổng Tử, DÂN cũng là con Trời, chỉ khác là VUA là con Trời NG mà thôi (Phàm nhân giai vân Thiên chi tử Thiên tử vi chi th nhất). Không nhưng thế, DÂN mới là người đáng quý nhất (Dân vi quý, Xã Tắc thứ chi, Quân vi

khinh). Thợ vẩy, không có DÂN thì làm gì có nước? Không có nước thì làm gì có vua? Bởi vẩy, dù là Thiên Tử, làm gì cũng phải theo ý trời mà ngày nay ta phải hiểu là ý Dân. Thuộc theo ý Trời thì SỰ NG, nghĩa chữ Trời thì phải CHẾT (Thuộc Thiên gọi là tể, nghĩa chữ Thiên gọi là vong).

Chính Đế của Khổng Tử cũng đã từng hành xử như vẩy. Chỉ có điều vì ngài chỉ trông ng NHÂN TRÍ CHỈ NGHĨA, rồi sẵn lòng chỉ quân chỉ chuyên chỉ nên cách gì cũng quy t cổ a ngài để phải bỏ nhúng ông vua tàn ác, bỏ ông nước không thể thuyết gì công khai mà chỉ âm thầm nhúng vẩy không thiêu hủy phẫn tích cổ và dưng cổ, đó là sự ra đi (treo áo tể quan) và tìm người khác xẩy đáng hơn để phù trợ mà vẩy không mang tiếng là bất trung, là phản nghịch. Một khi nhúng người tài giỏi đã bỏ ra đi hết thì chúng sẽ mất thì muộn, ông vua tàn ác bỏ ông nước kia cũng bị mất ngôi, mất nước.

Đến chuyện Đế của Khổng Tử bị nước Lỗ trong cuộc Ôn Cổ Trị Tân, Tập 2 trang 657 cổ a Mạnh Bình Sơn, chúng ta thấy Ngài đã để vua nước Lỗ là Lỗ Định Công mời vẩy và phong cho làm Tể tướng Quốc. Ngài đã giúp cho vua nước Lỗ chỉ nhúng rồi để để cổ cổ trong nước khi nước Lỗ mất ngày mất cổ nhúng. Nhưng khi ngài thấy Lỗ Định Công không còn xẩy đáng là một vị vua nữa, và cũng không còn thể nào cổ sự để cổ nữa vì đã bị mất điều Lỗ nên ngài đã bỏ nước Lỗ ra đi, sang nước Vệ rồi nước Tấn, tìm mình chỗ để phò trợ. Ai dám bỏ Đế của Khổng Tử, một người đã để thuyết Nhân Trí Chỉ Nghĩa, lấy Tam Cổ nhúng Ngũ Thử nhúng làm gì cổ cổ, là bất trung?

Quan niệm cổ a Đế của Khổng Tử về Trung và Hiểu cũng như Quân, Sự và Phế, lúc nào cũng phải dựa vào NHÂN, NGHĨA, LỖ, TRÍ và TÍN. Bởi vẩy, không phải lúc nào cũng "Quân xẩy thển tể, thển bất tể, bất trung. Phế xẩy tể vong, tể bất vong, bất hiểu". Câu này sẽ dĩ để cổ luôn luôn nói tể trong thển phong kiến bởi vì thển nào cũng vẩy, hôn quân, bỏ chúa, gian thển, nhúng thển thì nhieu mà mình quân, anh quân, trung thển thì ít, nên bỏ gian thển, nhúng thển luôn luôn nêu câu này lên để hăm dọa trung thển.

Ngày nay, bên Cổ nhúng Sơn Trung Hoa và Việt Nam tuy bị ngoài thì để phá chỗ để quân chỉ, phong kiến, nhúng cũng bị vẩy vào hai chỗ TRUNG và HIỂU cổ a Khổng Tử để đàn áp dân chúng cũng như nhúng người bất để nhúng chính kiến. Nhưng chúng đã sẵn để một chút cho phù hợp với xu hướng cổ a thời để và nhu cầu cổ a chỗ để là TRUNG với ĐẾ NG, HIỂU với DÂN. Thắc ra thì bên chúng (bên Cổ nhúng Sơn Việt Nam) chỉ bất DÂN phải TRUNG với ĐẾ NG mà thôi, chỉ làm gì có chuyện bên chúng HIỂU với DÂN? Nếu bên chúng biết HIỂU với DÂN thì đâu có chuyện hàng triệu người phải bị bỏ nước ra đi để hàng vẩy nghìn người phải bị xác ngoài biển cổ?

Quy¹n L¹t Đ¹ Chính Quy¹n C¹a Ng¹o¹i Dân.

Tác Giả: Lê Duy San

Thứ Ba, 24 Tháng 5 Năm 2011 06:19

Là b¹t tôi trung, pha¹ hi¹u là trung v¹i n¹o¹c, Vua hay T¹ng Th¹ng ch¹ là ng¹o¹i đ¹i di¹n. N¹u không x¹ng đáng, ng¹o¹i b¹y tôi trung, nói riêng, công đ¹n t¹t, nói chung, không nh¹ng có quy¹n mà còn có b¹n ph¹n đ¹ng lên tìm cách ph¹ b¹ hay đ¹p đ¹. Li¹u b¹n C¹ng S¹n Vi¹t Nam còn có th¹ t¹n t¹i đ¹o¹c đ¹n bao g¹i n¹u chúng không thay đ¹i cách c¹x đ¹i v¹i dân và cách ph¹ng s¹ đ¹i v¹i đ¹t n¹o¹c? Ng¹o¹i x¹a th¹ng nói: ``Thu¹n Thiên gi¹ t¹n, ngh¹ch Thiên g¹a vong. Thiên ¹ đây chính là lòng dân. Do đó, n¹u chính quy¹n c¹a m¹t qu¹c gia không t¹o đ¹o¹c an sinh và h¹nh phúc cho dân, mà ch¹ tham nh¹ng và dùng quy¹n b¹nh c¹a mình đ¹ c¹ hi¹p và áp ch¹ ng¹o¹i dân, ng¹o¹i dân có quy¹n x¹ đ¹ng quy¹n l¹t đ¹ chính quy¹n c¹a mình đ¹ t¹o l¹p m¹t chính quy¹n khác, bi¹t lo cho quy¹n l¹i và h¹nh phúc c¹a mình h¹n.

Đ¹c l¹ch s¹ Vi¹t Nam, chúng ta th¹y có nhi¹u b¹y tôi đã hi¹u ch¹ TRUNG, ch¹ QUÂN m¹t cách tích c¹c nh¹ v¹y, mà c¹ Chu Văn An, c¹ Nguy¹n Trãi là nh¹ng đ¹i n¹hình.

b/ Trong b¹n Tuyên Ngôn Qu¹c T¹ Nhân Quy¹n c¹a LHQ.

Ngu¹n g¹c th¹ hai c¹a Quy¹n l¹t đ¹ chính quy¹n c¹a ng¹o¹i dân cũng ti¹m m¹n trong hai b¹n Tuyên Ngôn Nhân Quy¹n và Dân Quy¹n c¹a Pháp, Tuyên Ngôn Đ¹c L¹p c¹a Hoa K¹ và nh¹t là trong b¹n Tuyên Ngôn Qu¹c T¹ Nhân Quy¹n c¹a Liên Hi¹p Qu¹c.

Đi¹u 21 b¹n Tuyên Ngôn Qu¹c T¹ Nhân Quy¹n đã gián ti¹p công nh¹n quy¹n l¹t đ¹ chính quy¹n c¹a ng¹o¹i dân qua quy¹n b¹u c¹ và ¹ng c¹ c¹a ng¹o¹i dân nh¹ sau:

1. M¹i ng¹o¹i đ¹u có quy¹n tham gia vào vi¹c đ¹u hành x¹ s¹ c¹a mình, m¹t cách tr¹c ti¹p hay qua các đ¹i bi¹u đ¹o¹c tuy¹n ch¹n m¹t cách t¹ do.
2. M¹i ng¹o¹i đ¹u có quy¹n đón nh¹n nh¹ng đ¹ch v¹ công c¹ng c¹a qu¹c gia m¹t cách bình đ¹ng.
3. Ý mu¹n c¹a ng¹o¹i dân ph¹i là n¹n t¹ng c¹a quy¹n l¹c chính quy¹n. Ý mu¹n này ph¹i đ¹o¹c th¹ hi¹n qua các cu¹c b¹u c¹ đ¹nh k¹ và th¹c s¹, b¹ng phi¹u kín, qua ph¹ng th¹c ph¹ thông và bình đ¹ng đ¹u phi¹u, hay các ph¹ng th¹c t¹ng đ¹ng c¹a b¹u c¹ t¹ do.

II/ Các hình thức để thực hiện quyền lỗi do chính quyền.

a/ Các hình thức ôn hòa.

Tại các nước tự do, dân chủ, khi người dân bất mãn với chính quyền, họ thường xuyên dùng những quyền tự do đã được luật pháp công nhận như tự do tập họp, tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền bầu cử và ứng cử v.v... để thể bày những sự bất mãn công khai và yêu cầu chính quyền phải sửa sai.

Nếu không được, họ sẽ dùng những quyền tự do khác, cũng được luật pháp công nhận, như ngừng làm việc để làm áp lực lên chính quyền đình công, bãi thị, quyền mít tinh, biểu tình để yêu cầu các người đứng đầu dân công khai các dân biểu, nghị sĩ phải đưa các vấn đề mà họ yêu cầu ra trước quốc hội để chất vấn chính phủ (các bộ trưởng) và nếu cần, khi cần trách hoặc đàn hặc (impeachment), cả Tổng Thống. Một Tổng Thống mà đã bị quốc hội đàn hặc thì dù có thoát tội, và không chịu tội chết thì cũng khó lòng mà có thể được tái cử trong nhiệm kỳ tiếp theo.

b/ Các hình thức bạo động.

Tại các nước theo chế độ độc tài, nhất là chế độ độc tài cộng sản, các quyền tự do như tự do tập họp, tự do ngôn luận, tự do báo chí v.v... đều bị cấm đoán hoặc nếu có được cấp cho, thì cũng chỉ là hình thức. Thí dụ như Điều 69 của Hiến Pháp 1992 của Việt Cộng ghi: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”, rồi chúng đưa ra luật pháp để cấm đoán. Thí dụ như để ngăn cấm những quyền tự do này, Việt Cộng đã ghi vào bộ Hình Luật của chúng hai điều luật sau:

Điều 79, khoản 1 của Luật Hình Sự quy định “Người nào hoạt động thành lập hay tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thì bị phạt như sau: Người tổ chức, người xúi dục, người hoạt động để thực hiện hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”.

Đi u 88, B Lu t Hình s Vi t Nam quy đ nh t i pha m g m các hành vi: “Tuyên truy n xuyên t c, ph báng chính quy n nhân dân; Tuyên truy n nh ng lu n đ i u chi n tranh tâm lý, phao tin b a đ t, gây hoang mang trong nhân dân; Làm ra, tàng tr , l u hành các tài li u, văn hoá ph m có n i dung ch ng Nhà n c C ng hòa xã h i ch nghĩa Vi t Nam. Ngu i ph m t i có th b ph t tù t ba năm đ n m i hai năm. N u tr ng h p đ c bi t nghiêm tr ng thì b ph t tù t m i năm đ n hai m i năm”.

Nh v y chúng ta ch y, m c dù Hi n Pháp Vi t C ng tuy có đ c p t i các quy n t do cũng b ng không. Làm sao ng i dân còn có th l t đ đ c chính quy n b ng các bi n pháp ôn hòa? Ng i dân cũng không có th yêu c u các Dân Bi u hay Th ng Ngh Sĩ đ a T ng Th ng hay Ch T ch nhà n c ra tr c Qu c H i đ mà ch t v n (question severely) hay đàn h c (impeachment) vì h (các dân bi u hay Th ng Ngh Sĩ) đ u là ng i c a Đ ng (C ng S n), đ i đ n cho Đ ng ch không ph i là ng i đ i đ n cho dân. Vì th có th nói r ng vi c s d ng các hình th c ôn hoà t i các n c theo ch đ đ c tài đ l t đ chính quy n là đ i u b t kh thi. Vì th ng i dân ph i s d ng nh ng hình th c b o đ ng nh bi u tình có b o đ ng, có đ máu nh hô nh ng kh u hi u đòi h i nh ng ng i lãnh đ o ph i t ch c, qu c h i ph i g ai tán, đ p phá, đ t xe c c a công an, c nh sát. N u b công an, c nh sát dùng nh ng bi n pháp m nh nh đánh đ p ng i bi u tình thì ng i bi u tình ch ng đ i l i b ng g ch đá, g y g c ho c b ng bom xăng đ a t i tình tr ng b o đ ng đ máu ho c n i chi n gây nhi u tang tóc cho dân chúng, không th l ng tr c đ c.

Vi c s d ng nh ng hình th c ôn hoà ch h u hi u t i các n c dân ch mà thôi. B i v y t i các n c dân ch th c s , không bao gi x y ra nh ng cu c cách m ng đ máu. Trái l i, t i các n c đ c tài quân phi t hay đ c tài C ng S n, n u không có cu c cách m ng đ máu, th t khó mà có th l t đ đ c chính quy n c a nh ng n c này nh t là t i nh ng n c theo ch đ C ng S n. B i vì m c đ u nh ng n c này cũng đã ký vào b n Tuyên Ngôn Qu c T Nhân Quy n và cũng có ghi vào b n Hi n Pháp c a h . Nh ng trên th c t , m i quy n t do đ u b c m đoán. Không nh ng th , h còn đ t ra nh ng đ i u lu t đ hù đ a nh đ i u 79, kho n 1 b Lu t Hình S Vi t C ng. Đ i u khoản này quy đ nh “Ng i nào ho t đ ng thành l p hay tham gia t ch c nh m l t đ chính quy n nhân dân thì b ph t nh sau: Ng i t ch c, ng i xúi d c, ng i ho t đ ng đ c l c ho c gây h u qu nghiêm tr ng, thì b ph t t t 12 năm đ n 20 năm, tù chung thân ho c t hình” đ hù h a nh ng ng i mu n x d ng “Quy n l t đ chính quy n”.

Tóm l i, khi m t ch đ không bi t chăm lo săn sóc quy n l i c a ng i dân, không bi t b o v quy n l i c a ng i dân mà ch bi t tham nh ng, hi p đáp ng i dân, không bi t lo cho t ng lai c a dân t c, t i n đ c a t qu c thì ng i dân có quy n l t đ chính quy n. Khi mà m t ch đ ch bi t vâng l i ngo i bang, nh ng đ t, nh ng bi n cho ngo i bang và gây ra không bi t là bao nhiêu c nh tang th ng, ch t chóc cho dân t c nh b n lãnh đ o ch đ C ng Hoà Ch Nghĩa VN hi n nay đã làm thì đó là m t ch đ ph n dân, h i n c, ng i dân l i càng có lý do

Quy n L t Đ Chính Quy n C a Ng i Dân.

Tác Giả: Lê Duy San

Thứ Ba, 24 Tháng 5 Năm 2011 06:19

chính đáng l t đ chúng đ xây d ng m t ch đ t t đ p h n. Vì th vi c l t đ chính quy n C ng S n VN hi n nay, không nh ng là m t quy n t i th ng c a ng i dân mà còn là m t nhi m v cao c c a ng i dân. B n lãnh đ o C ng S n VN không th vin vào b t c lý do gì đ tr ng ph t hay c n tr ng i dân yêu n c khi x d ng quy n t i th ng này.

B n lãnh đ o Vi t C ng hăy mau mau t nh ng , đ ng đ cu c cách m ng đ máu x y ra, t i lúc đó, ch c ch n s không m t l c l ng nào có th ngă ch n n i s gi n đ cu ng n c a ng i dân. Ch c ch n lúc đó ng i dân s , không nh ng tìm nh ng tên đ u x Vi t C ng, nh ng tên Công An Vi t C ng ác ôn đ thanh toán mà còn thanh toán luôn c các tên đ ng viên c ng s n, các tên công an, và có khi cả các thân nhân c a b n chúng và c nh ng tên đã d a h i b n chúng đ làm gi u hay đ c hi p dân lành.